

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 31/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Thanh.

2. Ông Trịnh Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1 Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nông Thanh T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26/11/1982 tại thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm 03, Bể Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn H - sinh năm 1954 và bà: Bể Thị B - sinh năm 1958; Vợ: Nông Thị M - sinh năm 1987; Con: Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Nông Thị M - sinh năm 1987; Trú tại: Xóm 03, Bể Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 21/3/2023, Nông Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F2 - 9672 đi từ nhà đến khu vực đường tròn km5 thuộc phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) nhìn giống người nghiện hỏi T có mua ma túy không. T đồng ý và đưa cho người đàn ông đó 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Người đàn ông nhận tiền và đưa cho T 01 (*một*) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa Heroine. T nhận gói Heroine và cất vào túi phía trước bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng thì bị tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

+ 01 (*một*) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (*một*) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai nhận là Heroine).

+ 01 (*một*) xe mô tô có chữ DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 11F2-9672.

Ngày 21/3/2023, các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích lấy mẫu để trưng cầu giám định, số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng là: 0,12g (*không phải mười hai gam*). Ngày 22/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 95 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin (Heroine)*.

Hành vi của Nông Thanh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSTP ngày 14/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 161/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận bản thân sử dụng ma túy (heroine) từ năm 2019 (bằng hình thức hít). Ngày 21/3/2023, bị cáo mua ma túy với mục đích để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với tài sản bị tạm giữ bị cáo khai: Chiếc xe mô tô có chữ DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 11F2 - 9672 là của vợ bị cáo - chị Nông Thị M, chị M không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy.

Tại phiên tòa và các lời khai trong hồ sơ của người có quyền lợi liên quan Nông Thị M thể hiện: Chị là vợ của bị cáo T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát

11F2 - 9672 là của chị bỏ tiền riêng để mua. Ngày 21/3/2023 bị cáo T chỉ nói mượn xe đi có việc nên chị không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Ngày 31/5/2023, chị đã có Đơn xin lại tài sản, mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc mô tô trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Thanh T; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy thu giữ của bị cáo Nông Thanh T; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F2 - 9672 cho chủ sở hữu là chị Nông Thị M. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của Người có quyền lợi liên quan; kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 20h00' ngày 21/3/2023 tại khu vực tổ 11, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả

tang Nông Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,12g (*Không phải mười hai gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nông Thanh T là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt:

[4.1]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nông Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thì cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô có chữ DREAM, màu nâu, xe không gương chiếu hậu, biển kiểm soát 11F2 - 9672: Qua điều tra xác minh xác định được chủ sở hữu là Nông Thị M (vợ bị cáo) mua với ông Chung Văn Q (*sinh năm 1963; trú tại: Thị trấn N, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng*) cuối năm 2020 với giá 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Ngày 21/3/2023 T mượn xe M để đi có việc riêng, M không biết việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/5/2023, chị M có đơn xin trả lại tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Nông Thị M.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về những vấn đề khác:

[7.1]. Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, T khai mua với một người đàn ông tại khu vực đường tròn Km5, phường Đ, thành phố Cao Bằng. Do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và việc trao đổi không ai biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thanh T nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành án đối với bị cáo được tính kể từ ngày 21/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "*Số 161/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Nông Thanh T, có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (*Kèm theo Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng*);

- Trả lại cho Nông Thị M (*sinh năm 1987; trú tại: Xóm 03, Bế Triều, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*): 01 (*một*) xe mô tô có chữ DREAM, màu nâu, xe không gương chiếu hậu, biển kiểm soát 11F2 - 9672, số khung LWGXCHL01895563, số máy: LC150FMG01895563, xe cũ đã qua sử dụng .

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 131 ngày 26/7/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nông Thanh T phải chịu

200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Nông Thị M có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương Thảo